TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2022/HSST
Ngày: 16 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Đỗ Quang Lý;
2/ Bà Trần Thị Thu Hiền;
Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân quận T, TP. H xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 73/2021/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quang L; sinh năm 1993, tại: Đ T; Nơi đăng ký NKTT: ấp A N, xã M A H A, huyện L V, tỉnh Đ T ; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang H, sinh năm 1968 và bà: Hồ Thị C, sinh năm 1972; vợ: Đào Diễm T, sinh năm 1998; con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền sự: không; tiền án: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 22/03/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị H H, sinh năm 1995; trú tại: 25/2 đường B C H, phường T T H, quận T, TP. H (Vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Anh Lý Tài T, sinh năm 1973; trú tại: 109/15 đường L S, phường 16, quận 11, TP. H. (Vắng mặt)
2. Anh Lê Thanh V, sinh năm 1978; trú tại: ấp T Đ, xã T T H, huyện C C, TP. H. (Vắng mặt).
3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; trú tại: tổ 7, ấp P L, xã P T, huyện T P, tỉnh Đ N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, Trần Quang L điều khiển xe máy hiệu Sirius màu: đỏ - đen, Biển số: XXY2-747.XX đến trước số 25/2 B C H, phường T T H , quận T thì phát hiện chị Nguyễn Thị H H đang sử dụng điện thoại Samsung Galaxy S9 ngay trước cửa nhà. Lúc này, L nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị H để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi chạy ngang qua chỗ chị H khoảng 20 mét, L liền điều khiển xe máy quay lại chạy ép sát vào chỗ chị H đang ngồi rồi chồm người qua dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị H và để vào giỏ bên hông trái (phía dưới tay lái) của xe gắn máy biển số XXY2-747.XX rồi L tăng ga bỏ chạy. Lúc này chị H tri hô "Cướp Cướp" và chạy bộ đuổi theo L. L điều khiển xe máy đến ngã ba đường B C H và Kênh T H , phường T T H , quận T thì xảy ra va chạm giao thông với xe gắn máy Air Blade Biển số: 59U1-649.29 do anh Lý Tài T điều khiển và cả hai té ngã xuống đường. Chiếc điện thoại di động L vừa giật được cũng văng ra rớt xuống lề đường. Chị Nguyễn Thị H Y nghe tiếng tri hô "Cướp Cướp" nên chạy ra nơi va chạm giao thông và nhặt được điện thoại của chị H vừa bị L giật rớt ở lề đường. Chị Y đã đưa lại điện thoại cho chị H. Sau đó, L bị người dân bắt giữ và giao cho Công an phường T T H .

Do khi tẩu thoát, L va chạm giao thông, bị thương tích phải điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy nên ngày 22/10/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả tự do đối với Trần Quang L.

Sau khi điều trị thương tích, L sợ bị bắt tạm giam và phải đi tù nên L bỏ trốn và sinh sống ở nhiều nơi. Sau khi khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 09 ngày 24/6/2019 đối với L.

Đến ngày 22/3/2021, L đến Công an tỉnh Đ T làm căn cước công dân thì bị Phòng PC01 Công an tỉnh Đ T phát hiện và bắt truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận T kết luận: vào thời điểm ngày 21/10/2018, điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9+, màu tím, số Imei:355220090037552, tài sản đã qua sử dụng trị giá là 14.000.000 đồng

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9+, màu tím, số Imei:355220090037552. Đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H H

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển số XXY2-474.XX, số máy : 5C6J-057697, số khung: RLCS5C6J0EY057689, L sử dụng đi cướp giật tài sản. L cho biết xe trên do L mua của một người thanh niên tên T không rõ lai lịch tại ngã tư B X để sử dụng làm phương tiện đi lại, khi mua không có giấy tờ gì.

Qua xác minh xe mang biển số không đúng với số khung số máy. Tiến hành xác minh biển số XXY2-474.XX được biết do anh Lê Thanh V, HKTT: ấp T Đ, xã T T H, huyện C C đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh V khai xe gắn máy biển số XXY2-474.XX hiện anh vẫn đang sử dụng và không bị mất biển số lần nào, nên anh V không có yêu cầu gì.

Tiến hành xác minh số khung, số máy xác định xe do chị Nguyễn Thị T, HKTT: Tổ 7, ấp P L, xã P T, huyện T P, tỉnh Đ N đứng tên chủ sở hữu. Chị T cho biết vào năm 2017 chị đã bán xe trên cho một thanh niên không rõ lai lịch tại ngã tư A S. Hiện chị T không có yêu cầu gì về xe gắn máy này.

- 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh; 01 quần Jean dài, màu xanh, L sử dụng khi đi cướp giật.

- 01 đĩa CD ghi nhận nội dung vụ cướp giật (lưu hồ sơ vụ án)

Các tài sản còn lại hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 330 ngày 29/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

Về phần dân sự: Nguyễn Thị H H yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng do chiếc điện thoại đã bị hư hỏng hoàn toàn, không còn sử dụng được (BL 112)

Anh Lý Tài T bị té ngã do L điều khiển xe đâm trúng gây thương tích nhưng đã được gia đình L chi trả tiền viện phí nên đã làm đơn từ chối giám định tỉ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Quang L. Anh T tiếp tục yêu cầu Trần Quang L tiếp tục bồi thường số tiền 11.000.000 đồng tiền điều trị thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSQ.TP ngày 25 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Trần Quang L về tội: "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Bị cáo Trần Quang L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Quang L đã khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, Trần Quang L điều khiển xe máy, hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số XXY2-747.XX đến trước nhà số 25/2 đường B C H, phường T T H, quận T, TP. H thì phát hiện chị Nguyễn Thị H H đang sử dụng điện thoại di động trước cửa nhà. L nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị H bán lấy tiền tiêu xài. L điều khiển xe gắn máy áp sát vào chỗ chị H đang ngồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị H rồi tăng ga bỏ chạy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HDĐGTS-TTHS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galasy S9 plus, màu tím, trị giá: 14.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng số 87/CT-VKSQ.TP ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Trần Quang L về tội: "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã mới bắt được bị cáo. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi nghị án lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa

sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra đã thu hồi 01 điện thoại di động Samsung Galasy S9 và lập biên bản trao trả cho người bị hại. Người bị hại chị Nguyễn Thị H H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 15.000.000 đồng do điện thoại bị hư hỏng nặng không sử dụng được. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị H. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

- Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường tiền thương tích cho anh Lý Tài T 12.000.000 đồng, anh T tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng tiền điều trị thương tích. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9+, màu tím, số Imei:355220090037552. Đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H H là phù hợp.

- Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển số XXY2-474.XX, số máy: 5C6J-057697, số khung: RLCS5C6J0EY057689, L sử dụng đi cướp giật tài sản. L cho biết xe trên do L mua của một người thanh niên tên T không rõ lai lịch tại ngã tư B X để sử dụng làm phương tiện đi lại, khi mua không có giấy tờ gì. Qua xác minh xe mang biển số không đúng với số khung số máy. Tiến hành xác minh biển số XXY2-474.XX được biết do anh Lê Thanh V, HKTT: ấp T Đ, xã T T H, huyện C C đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh V khai xe gắn máy biển số XXY2-474.XX hiện anh vẫn đang sử dụng và không bị mất biển số lần nào, nên anh V không có yêu cầu gì.

Tiến hành xác minh số khung, số máy xác định xe do chị Nguyễn Thị T, HKTT: Tổ 7, ấp P L, xã P T, huyện T P, tỉnh Đ N đứng tên chủ sở hữu. Chị T cho biết vào năm 2017 chị đã bán xe trên cho một thanh niên không rõ lai lịch tại ngã tư A S. Hiện chị T không có yêu cầu gì về xe gắn máy này.

Hội đồng xét xử nghĩ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 xe gắn máy, hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCS5C6J0EY057689; số máy : 5C6J-057697. Tịch thu tiêu hủy 01 biển số XXY2-474.XX.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh; 01 quần Jean dài, màu xanh, L sử dụng khi đi cướp giật. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa CD ghi nhận nội dung vụ cướp giật (lưu hồ sơ vụ án).

Các tài sản hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 330 ngày 29/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

[7] Án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Trần Quang L phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

[2] Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xử phạt bị cáo Trần Quang L 04 (bốn) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/3/2021.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Quang L phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị H H số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Trần Quang L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lý Tài T số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy : 5C6J-057697, số khung: RLCS5C6J0EY057689;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số XXY2-474.XX; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh; 01 quần Jean dài, màu xanh.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD ghi nhận nội dung vụ cướp giật.

Các tài sản hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 330 ngày 29/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

[6] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Quang L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận T**;**
- THADS quận T;
- Công an quận T;
- CA TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành